

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 02-6-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn.

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1975; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công an viên xã; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Phạm Chí K và con bà Lại Thị N (đều đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám; có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “có mặt”.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952, địa chỉ: xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

Người làm chứng.

- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1951; “vắng mặt”.
- Anh Lương Văn C, sinh năm 1974; “vắng mặt”.
- Anh Nguyễn Vũ Th, sinh năm 1992; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2022, Phạm Văn L điều khiển xe 03 bánh tự chế đi từ trục đường liên xã vào đường dong xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Khi đi đến phía trước nhà ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953, ở xóm 3, xã H, huyện H, Phạm Văn L điều khiển xe lùi về phía sau để đổ chất thải xây dựng vào khu vực bãi đất trống phía trước nhà ông K. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi lùi xe, dẫn đến phần bánh sau bên trái, thanh kim loại bên trái găm xe, chót hãm, nhíp xe bánh sau bên trái của xe ba bánh do L điều khiển xô vào xe đạp do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952, ở xóm 3, xã H, huyện H điều khiển đang dừng cùng chiều phía sau. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị B bị đập nát chân trái được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội từ ngày 28/11/2022 đến ngày 17/12/2022. Xe đạp bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường một số dấu vết chính sau (Hiện trường dựng lại):

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên trục đường bê tông liên xóm thuộc xóm 3, xã H, huyện H. Hướng khám nghiệm từ trục đường liên xã đi xóm 3, xã H, huyện H. Mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Điểm mốc được xác định là tâm cổng nhà anh Ngô Văn D, ở xóm 3, xã H.

Mặt đường liên xóm đổ bê tông bằng phẳng, đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 3m05; lề đường bên phải rộng 0m50; lề đường bên trái rộng 1m45.

- Vị trí khoảng máu loang trên mặt đường kích thước (80x60)cm. Tâm vết cách mép đường chuẩn 0m30 và cách điểm mốc 10m00 về phía trục đường liên xã (chiều vuông góc)

- Xe đạp đổ nghiêng phải trên mặt đường và lề đường bên phải. Đầu xe hướng xóm 3, xã H, đuôi xe hướng đường liên xã. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0m45 và cách điểm mốc là 8m75 về phía đường liên xã (chiều vuông góc). Trục bánh sau nằm trên lề đường bên phải; cách mép đường chuẩn 0m15 và cách điểm mốc là 9m60 về phía đường liên xã (chiều vuông góc).

- Vị trí vết cày thứ nhất trên mặt đường chiều hướng từ bên trái sang bên phải đường dài 1m20, rộng 0m20. Tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1m40. Tâm điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1m80 và cách điểm mốc là 7m80 về phía đường liên xã (chiều vuông góc).

- Xe ba bánh tự chế dừng trên mặt đường: Đầu xe hướng xóm 3, đuôi xe hướng đường liên xã. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0m60 và cách điểm mốc 3m80 về phía trục đường liên xã (chiều vuông góc). Trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 0m50 và cách điểm mốc là 6m20 về phía trục đường liên xã (chiều vuông góc). Trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 1m80 và cách điểm mốc là 6m00 về phía đường liên xã (chiều vuông góc). Xe ba bánh tự chế có khoảng cách từ trục bánh trước đến cầu trục bánh sau là 2m50, chiều rộng thùng xe là 1m45.

- Vị trí đám vết cày thứ hai trên mặt đường chiều hướng từ bên trái đường sang bên phải đường dài 1m60, rộng 0m60. Vết đơn rộng nhất là 02cm; sâu 0,1cm. Tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn 1m60. Điểm cuối trùng với vị trí trục bánh sau xe đạp tỳ xuống đường.

- Vị trí nạn nhân bà Nguyễn Thị B theo mô tả của người làm chứng: Bà B nằm ngửa trên mặt đường, đầu chếch hướng bên phải đường, hai chân chếch hướng bên trái đường. Tâm đầu nằm trên lề đường bên phải cách mép đường chuẩn 0m45 và cách điểm mốc 10m30 về phía đường liên xã (chiều vuông góc).

Khám nghiệm phương tiện:

1. Xe ba bánh tự chế:

Kích thước xe dài 3m65, rộng 1m45, cao 1m76. Xe gồm 03 bánh lốp hơi; trục bánh trước cách cầu trục hai bánh sau là 2m50. Thùng xe bằng kim loại dài 1m95, rộng 1m45, cao 0m82. Mặt ngoài thanh kim loại bên trái gầm xe có vết mài trượt theo chiều từ trên xuống dưới; dài 1,8cm; rộng 0,3cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 64,5cm; điểm cao nhất cách mặt đất 65,7cm. Tại vị trí chốt hãm nhíp xe và giảm xóc có vết xước nham nhở không rõ chiều hướng, trên bề mặt có bám dính chất thô màu trắng trong diện (17x8)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm; điểm cao nhất cách mặt đất 34cm. Xe tự chế không kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện.

2. Xe đạp nhãn hiệu Bridgestone, màu trắng bạc:

Mặt ngoài ốp cao su bảo vệ tay nắm lái bên trái, bên phải, bám dính chất thô màu đỏ, bùn đất. Thanh kim loại tay lái bên trái, giỏ đeo hàng phía trước bị bóp méo, biến dạng. Càng xe phía trước bên trái bị tuột rời khỏi chốt hãm đẩy đòn từ trước về sau, lệch hơn so với vị trí ban đầu là 19cm. Càng xe phía trước bên phải bị đẩy đòn từ phải sang trái, cong méo. Vành bánh xe phía trước bị cong méo, biến dạng, điểm cong gấp nhất số 1 cách chân van 13 chân nan hoa, điểm cong gấp nhất số 2 cách chân van 17 chân nan hoa theo chiều ngược chiều lăn tiến của bánh xe. Thanh kim loại giá đỡ chắn bùn phía sau bánh trước bị cong méo, biến dạng, trên bề mặt bám dính chất thô màu đen. Bề mặt bên trái, bên phải vành bánh xe phía trước có nhiều vết xước không rõ chiều hướng, bám dính chất thô màu ghi, đen. Mặt ngoài, bên trái khung xe dưới bị lõm, cào xước trong diện (6x3)cm. Trên bề mặt bám dính chất thô màu đen. Điểm cuối cách trục xích bên trái là 16cm; cách mặt đất 31,5cm. Trục đứng khung xe bị đẩy đòn từ sau về trước, cách chân yên xe 32cm. Trục bàn đạp bên trái bị đẩy đòn từ trước về sau; lệch hơn so với vị trí ban đầu 3,5cm. Bàn đạp bên trái bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Thanh kim loại gắn kết trục bàn đạp với trục bánh xích trên bề mặt bị cào xước lộ ánh kim trong diện (12x1,5)cm. Điểm gần nhất cách tâm trục bánh xích là 5cm. Ngay tại vị trí gắn kết trục bàn đạp, thanh kim loại bị đẩy đòn từ ngoài vào trong, cong méo. Khung xe dưới phía sau bên trái, bên phải bị cong méo theo chiều từ phải sang trái. Điểm cong nhất bên trái cách tâm trục bánh xích là 12,5cm. Góc ba ga vị trí người ngồi sau bị đẩy đòn từ phải sang trái. Thanh kim loại gắn kết, chắn bùn phía sau bị cong méo, biến dạng. Bánh xe phía sau bị cong méo, biến dạng, bám dính bùn đất, điểm cong gấp nhất cách trục bánh xe phía sau là 25,5cm, cách

chân van 16 chân nan hoa ngược chiều lẫn tiền của bánh xe. Tính từ chân van theo ngược chiều lẫn tiền của bánh xe thì nan hoa thứ 10, 12, 14, 16 bị tuột rời khỏi vành bánh xe. Tính từ chân nan hoa cùng chiều lẫn tiền của bánh xe phía sau, nan hoa thứ 3 bị tuột khỏi may - ơ. Tính từ chân van ngược chiều lẫn tiền của bánh xe phía sau, nan hoa thứ 7, 17 bị tuột khỏi may - ơ. Ốp nhựa bảo vệ hộp tăng giảm số bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, trên bề mặt bám dính bùn đất. Xích xe bị tuột khỏi bánh xích phía trước. Chấn bunn bánh trước bị cong méo, biến dạng, trên bề mặt bám dính bùn đất. Tay phanh hãm bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/23/TgT ngày 10/02/2023 của trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 69%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của xe đạp là 300.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân.

Cáo trạng số 42/CT-VKSHH, ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe 3 bánh tự chế đã thu giữ của Phạm Văn L là loại xe cấm lưu hành.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận về hành vi vi phạm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo và khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tích bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2022, Phạm Văn L điều khiển xe 03 bánh tự chế đi theo hướng trục đường liên xã vào đường dong xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Khi đi đến phía trước nhà ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953, ở xóm 3, xã H, huyện H, Phạm Văn L điều khiển xe lùi vào khu vực bãi đất trống phía trước nhà ông K. Do không chú ý quan sát, không có tín hiệu cần thiết, không đảm bảo an toàn khi lùi xe đã dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị B điều khiển đang dừng cùng chiều phía sau, hậu quả khiến bà B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 69%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển xe ba bánh tự chế nhưng khi điều khiển xe lùi đã không chú ý quan sát, không có tín hiệu cần thiết, không đảm bảo an toàn khi lùi xe đã dẫn đến va chạm với xe đạp do bị hại điều khiển đang dừng cùng chiều phía sau và gây thương tích cho bị hại, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và chi trả toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại; Bị hại không đề nghị thêm về phần dân sự và có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và chi trả toàn bộ chi phí điều trị cho bà B. Hiện nay, bà Bình sức khỏe đã ổn định, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe đạp nhãn hiệu Bridgestone là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị B, bà B đề nghị nhận lại xe, tự khắc phục thiệt hại, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà B quản lý, sử dụng là phù hợp.

Chiếc xe ba bánh tự chế của bị cáo L là loại xe không được phép lưu hành nhưng bị cáo Luyện sử dụng, điều khiển vận chuyển hàng hóa dẫn đến việc gây thương tích cho bà B nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 06 năm 2023).

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của

Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phạm Văn L theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/LC-ĐKNCT, ngày 02 tháng 03 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H tỉnh Nam Định.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế đã thu giữ của bị cáo L.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THAHS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga